

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/DS-ST

Ngày 20-4-2021

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Minh Hoàng.

Bà Phạm Hồng Ân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 20 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 708/2020/TLST-DS, ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2021/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (Có mặt).

Địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

2. Bà Thái Thị Kiều V (Thái Kiều O), sinh năm 1981 (Vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 11 năm 2020 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 19/01/2020 ông Nguyễn Hoàng T có vay của ông số tiền 32.700.000 đồng, lãi suất là 2%/01 tháng và thỏa thuận ông T sẽ trả cho ông số tiền trên vào ngày 19/02/2020, có làm biên nhận nợ do ông Nguyễn Hoàng T ký, đến nay ông T

không trả vốn và lãi cho ông. Do bà Thái Thị Kiều V là vợ ông T và biết số nợ trên nên ông yêu cầu giải quyết buộc ông T và bà V trả cho ông số tiền vốn vay còn nợ và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và bà Thái Thị Kiều V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của ông Nguyễn Việt S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Nguyễn Hoàng T và bà Thái Thị Kiều V trả số tiền vay vốn và lãi còn nợ nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Nguyễn Hoàng T và bà Thái Thị Kiều V cùng cư trú tại khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Thái Thị Kiều V được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Nguyễn Hoàng T và bà Thái Thị Kiều V là đúng theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét về nội dung tranh chấp, ông S yêu cầu giải quyết buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Thái Thị Kiều V trả ông S số tiền vốn vay còn nợ là 32.700.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, ông S đã cung cấp cho Tòa án một “Biên nhận nợ”, được lập ngày 19/01/2020 do ông Nguyễn Hoàng T ký xác lập. Nội dung biên nhận thể hiện ông T có vay của ông S số tiền 32.700.000 đồng đúng như ông S đã khai. Về yêu cầu tính lãi của ông S thì ông S xác định khi vay có thỏa thuận ông T sẽ trả cho ông S số tiền trên vào ngày 19/02/2020 nhưng ông T không trả nên việc ông S yêu cầu tính lãi là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Ông S cho rằng khi vay có thỏa thuận lãi là 2%/tháng nhưng trong biên nhận nợ không xác định được lãi suất nên lãi suất được tính là 10%/năm, thời gian tính lãi tính từ ngày 19/02/2020 đến ngày 20/4/2021 (ngày xét xử sơ thẩm) là 01 năm 02 tháng 01 ngày nên số tiền lãi là 3.279.000 đồng. Đồng thời, số nợ trên phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông T và bà V. Quá trình giải quyết vụ án ông T và bà V không có ý kiến phản đối về nội dung khởi kiện cũng như chứng cứ mà ông S cung cấp. Từ đó, có đủ cơ sở xác định ông T và bà V còn nợ ông S tổng số tiền vốn và lãi là 35.979.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S buộc ông T và bà V trả toàn bộ số tiền vốn vay và lãi còn nợ cho ông S là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S được Tòa án chấp nhận nên ông T và bà V phải chịu án phí theo quy định tại

khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Nguyễn Hoàng T và bà Thái Thị Kiều V trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền vốn vay và lãi còn nợ là 35.979.000 (Ba mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi chín ngàn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu T hành án của người được T hành án cho đến khi T hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải T hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải T hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, ông Nguyễn Hoàng T và bà Thái Thị Kiều V phải chịu 1.799.000 đồng. Ông Nguyễn Việt S đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 818.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012309 ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chi cục T hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Nay hoàn trả lại toàn bộ cho ông Nguyễn Việt S.

Trường hợp bản án, quyết định được T hành theo quy định tại Điều 2 Luật T hành án dân sự thì người được T hành án dân sự, người phải T hành án dân sự có quyền thỏa thuận T hành án, quyền yêu cầu T hành án, tự nguyện T hành án hoặc bị cưỡng chế T hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật T hành án dân sự; thời hiệu T hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật T hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục T hành án dân sự huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ